

QUỐC HỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Luật số: 01/2025/QH

Hà Nội, ngày 18 tháng 04 năm 2025

LUẬT
QUỐC PHÒNG AN NINH SROV 2025

Căn cứ vào Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.

Căn cứ vào những văn bản quy phạm pháp luật trước đó.

Căn cứ vào đề nghị của Bộ Quốc phòng về việc yêu cầu cần có một bộ luật quốc phòng mới nhằm đáp ứng nhu cầu hoạt động của Quân đội.

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Luật này quy định nguyên tắc, chính sách, hoạt động cơ bản về quốc phòng; nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan, tổ chức về tổ chức an ninh quốc phòng.

Điều 2: Nguyên tắc hoạt động quốc phòng

- Tuân thủ Hiến pháp và pháp luật của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam; đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt, sự quản lý tập trung, thống nhất của Nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Củng cố, tăng cường quốc phòng là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn dân tộc và của cả hệ thống chính trị, trong đó lực lượng vũ trang nhân dân làm nòng cốt.
- Chỉ đạo hoạt động quốc phòng là Hội đồng Quốc phòng An ninh và Bộ Quốc phòng.

Điều 3. Chính sách của Nhà nước về quốc phòng

- Củng cố, tăng cường nền quốc phòng toàn dân, sức mạnh quân sự để xây dựng, bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam.
- Thực hiện độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, bao gồm đất liền, hải đảo, vùng biển và vùng trời; thực hiện chính sách hòa bình, tự vệ; sử dụng các biện pháp chính đáng, thích hợp để phòng ngừa, ngăn chặn, đẩy lùi, đánh bại mọi âm mưu và hành vi xâm lược.

3. Huy động nguồn lực của cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước để thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.
4. Nhà nước có chính sách ưu đãi đối với cơ quan, tổ chức, cá nhân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.
5. Nhà nước ghi nhận công lao và khen thưởng cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

Điều 4. Quân đội nhân dân

1. Quân đội nhân dân là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, bao gồm lực lượng thường trực và lực lượng dự bị động viên. Lực lượng thường trực của Quân đội nhân dân có Bộ đội chủ lực và Bộ đội địa phương.

Ngày 22 tháng 12 hằng năm là ngày truyền thống của Quân đội nhân dân.

2. Quân đội nhân dân có chức năng, nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu, chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.
3. Đứng đầu Quân đội nhân dân là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
4. Tổ chức, nhiệm vụ, chế độ phục vụ và chế độ, chính sách của Quân đội nhân dân theo quy định

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của công dân về quốc phòng

1. Bảo vệ Tổ quốc là nghĩa vụ thiêng liêng và quyền cao quý của công dân.
2. Công dân có nghĩa vụ trung thành với SROV; có nghĩa vụ tham gia xây dựng nền quốc phòng toàn dân; chấp hành biện pháp của Nhà nước và người có thẩm quyền trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng theo quy định của Luật này.
4. Công dân phục vụ trong lực lượng vũ trang nhân dân hoặc được huy động làm nhiệm vụ quốc phòng thì bản thân và thân nhân được hưởng chế độ, chính sách theo quy định của pháp luật.
5. Công dân bình đẳng trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

Điều 6. Các hành vi bị nghiêm cấm trong lĩnh vực quốc phòng

1. Chống lại độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, Nhân dân và sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc
2. Thành lập, tham gia, tài trợ tổ chức vũ trang trái pháp luật.
3. Điều động, sử dụng người, vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ, trang bị, thiết bị, phương tiện để tiến hành hoạt động vũ trang khi chưa có lệnh hoặc quyết định của cấp có thẩm quyền hoặc không có trong kế hoạch huấn luyện, diễn tập, sẵn sàng chiến đấu đã được phê duyệt.
4. Chống lại hoặc cản trở cơ quan, tổ chức, cá nhân thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.
5. Lợi dụng, lạm dụng việc thực hiện nhiệm vụ quốc phòng để xâm phạm lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.
6. Phân biệt đối xử về giới trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng.

7. Giả danh chức vụ, cấp bậc với ý đồ phục vụ cho lợi ích cá nhân, tập thể, tổ chức.

CHƯƠNG II

CÁC QUY ĐỊNH CHUNG TRONG DOANH TRẠI

Điều 1: Về việc chấp hành kỷ luật và nội quy doanh trại

1. Tuyệt đối tuân thủ mệnh lệnh của cấp trên.
2. Không tự ý rời khỏi doanh trại đối với binh lính, hạ sĩ quan. Khi ra khỏi công phải có sự cho phép của sĩ quan chỉ huy cao nhất tại thời điểm có mặt và Kiểm soát Quân sự trực ban. Sĩ quan từ cấp Úy trở lên được phép ra khỏi cổng nhưng phải trình báo cho Kiểm soát Quân sự trực ban tại cổng lý do đầy đủ.
3. Khi ra vào cổng doanh trại phải khai báo đầy đủ và chào đúng điều lệnh.
4. Tuyệt đối tuân thủ những quy định được đề ra.

Điều 2: Về việc tác phong và ứng xử trong doanh trại

1. Giữ gìn tình đoàn kết nội bộ, tương thân tương ái, giúp đỡ nhau trong học tập và công tác.
2. Phải tôn trọng danh dự, nhân phẩm của người khác.
3. Không được phép phá hoại, xâm phạm hay cố ý đùa giỡn trong những event do đơn vị hoặc một cá nhân tổ chức.
4. Không được phép leo lên phương tiện hay khí tài khi chưa được cho phép, hay lại gần phương tiện hoặc khí tài.
5. Nghiêm cấm những hành động gây mất hình ảnh người chiến sĩ Quân đội Nhân dân Việt Nam.
6. Khi gặp một chiến sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan có quân hàm cao hơn; chiến sĩ, hạ sĩ quan, sĩ quan có quân hàm thấp hơn phải chào đúng điều lệnh.
7. Kiểm soát Quân sự có quyền kiểm tra điều lệnh, điều lệ của quân nhân. Nếu có sai phạm xử phạt theo quy định.

Điều 3: Về việc sử dụng mang mặc quân phục

1. Toàn bộ các cán bộ, chiến sĩ phải mặc đúng quân phục theo quy định.
2. Nghiêm cấm việc sử dụng các vật phẩm phi thực tế (ở đây là việc sử dụng avatar roblox không đúng thực tế, sử dụng màu da, mặt,... đúng theo quy định).
3. Việc mang mặc quân phục có thể tùy theo yêu cầu khác nhau của các buổi huấn luyện.
4. Vi phạm những khoản trên sẽ bị xử lý theo đúng quy định.
5. Kiểm soát Quân sự có quyền nhắc nhở và xử phạt quân nhân không mang mặc quân phục theo đúng quy định.

Điều 4: Về việc sử dụng khí tài, phương tiện trong doanh trại

1. Việc sử dụng khí tài, phương tiện phải được sự cho phép của chỉ huy đơn vị có thẩm quyền cao nhất tại thời điểm có mặt; không tự ý sử dụng tài sản công khi chưa được phân công. Đối với các khí tài hạng nặng trước khi sử dụng phải báo cáo lên cho Bộ Quốc phòng.

2. Các đơn vị có trách nhiệm bảo quản khí tài, không được để hỏng hóc, hư hại hay phá hủy khí tài; có trách nhiệm bảo quản không để người khác xâm hại đến phương tiện, khí tài.
3. Khi khí tài, phương tiện hỏng hóc; chỉ huy đơn vị phải chịu trách nhiệm trước Bộ Quốc phòng.
4. Việc tham gia giao thông đối với phương tiện cơ giới tại doanh trại áp dụng theo luật sau [LUẬT THAM GIA GIAO THÔNG TRONG DOANH TRẠI](#)
4. Kiểm soát Quân sự có quyền dừng xe kiểm tra các phương tiện cơ giới khả nghi theo quy định của luật trên.

Điều 5: Về việc sử dụng vũ khí trong doanh trại

1. Việc sử dụng vũ khí áp dụng theo Luật sử dụng vũ khí và Thông tư số 01/TT/BQP-BTTM/2025: [Luật sử dụng vũ khí](#); [01/TT/BQP-BTTM/2025](#).
2. Những cá nhân vi phạm sẽ bị xử lý theo những văn bản vi phạm pháp luật ở trên.

Điều 6: Về việc phân chia các khu vực quản lý trong doanh trại

1. Khu vực quản lý của các đơn vị được phân chia theo các văn bản luật trước đó quy định.
2. Nghiêm cấm quân nhân xâm phạm vào các khu vực không thuộc thẩm quyền của mình như: Trụ sở Trung đoàn Kiểm soát Quân sự, Sân bay, Khu kỹ thuật,...
3. Kiểm soát Quân sự có quyền đi vào các khu vực bị cấm trong quá trình tuần tra. Tuy nhiên, phải có sự thông báo cho chỉ huy các đơn vị có quân hàm cao nhất tại thời điểm đó.

CHƯƠNG III

HỘI ĐỒNG QUỐC PHÒNG AN NINH

Điều 1:

1. Hội đồng Quốc phòng An ninh có nhiệm vụ tham mưu cho Holder SROV trong việc điều hành hoạch định các chính sách đối nội, đối ngoại, quân sự trong lĩnh vực an ninh, duy trì ổn định trật tự chính trị-xã hội, bảo vệ quyền lợi và tự do của Nhân dân.
2. Hội đồng Quốc phòng An ninh là nơi thảo luận các vấn đề quân sự, đối nội, đối ngoại, an ninh và quốc phòng của quốc gia giữa lĩnh vực quân sự và dân sự.

Điều 2:

Chủ tịch Hội đồng Quốc phòng An ninh là Holder SROV. Ủy viên Hội đồng Quốc phòng An ninh bao gồm: Chủ tịch nước, Tổng bí thư, Thủ tướng, Chủ tịch Quốc hội, các Bộ trưởng (nếu có) và thành viên Quốc hội. Các cơ quan Chính phủ, Quốc hội cử tối đa hai đại diện mỗi cơ quan.

CHƯƠNG IV

BỘ QUỐC PHÒNG

Điều 1: Quyền hạn và nhiệm vụ của Bộ Quốc phòng

1. Tham mưu cho Hội đồng Quốc phòng và An ninh.
2. Chủ trì và chịu trách nhiệm thực hiện quản lý nhà nước về bảo vệ chủ quyền quốc gia của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam theo quy định của pháp luật Việt Nam.
3. Chủ trì xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án về quốc phòng, trình cấp có thẩm quyền quyết định.
4. Xây dựng, quản lý, chỉ huy Quân đội nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ quốc phòng;

Điều 2: Nguyên tắc làm việc

1. Làm việc theo chế độ thủ trưởng, tuân thủ quy định của pháp luật.
2. Khi giao nhiệm vụ, lãnh đạo Bộ giao đến thủ trưởng đơn vị. Trong trường hợp cần thiết, giao nhiệm vụ đến cấp dưới của thủ trưởng đơn vị. Đơn vị được giao nhiệm vụ phải có trách nhiệm báo cáo cấp trên trực tiếp. Chỉ huy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị chịu trách nhiệm cá nhân đối với nhiệm vụ thuộc chức năng quản lý và nhiệm vụ được giao.
3. Chủ động giải quyết công việc đúng phạm vi, thẩm quyền được phân công, đúng trình tự, thủ tục, thời gian theo quy định của pháp luật. Đảm bảo yêu cầu phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được quy định.
4. Thực hiện phân cấp, ủy quyền hợp lý cho cơ quan, đơn vị theo quy định của pháp luật, bảo đảm sự quản lý thống nhất của Bộ Quốc phòng; phát huy tính chủ động, trách nhiệm, sáng tạo của cơ quan, đơn vị trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước.
5. Cấp dưới phục tùng sự chỉ đạo của cấp trên. Bảo đảm tập trung, dân chủ, minh bạch; mọi nhiệm vụ được giao phải được thực hiện nhanh chóng, hiệu quả. Khi tiếp xúc, làm việc với các tổ chức, cá nhân phải bảo đảm văn minh, lịch sự, chuyên nghiệp.
6. Đối với các vấn đề quá lớn, quan trọng, nhạy cảm; Bộ Quốc phòng làm việc theo nguyên tắc tập thể giữa số phiếu của các chức danh sau: Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thứ trưởng thường trực Bộ Quốc phòng, Thứ trưởng phụ trách Bộ Quốc phòng, Tổng Tham mưu trưởng. Nếu 2/3 số phiếu tán thành, vấn đề được thông qua. Nếu vấn đề không được giải quyết, trình Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến giải quyết.

Điều 3: Cơ cấu tổ chức

1. Đứng đầu Bộ Quốc phòng là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.
2. Giúp việc cho Bộ trưởng có các Thứ trưởng Bộ Quốc phòng, bao gồm:
 - + Thứ trưởng thường trực Bộ Quốc phòng.
 - + Thứ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách trọng tâm các vấn đề.
3. Đứng đầu cơ quan Bộ Tổng tham mưu là Tổng Tham mưu trưởng.

4. Các cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng (Thanh tra Bộ Quốc phòng,...).
5. Các đơn vị trực tiếp đặt dưới sự quản lý của Bộ Quốc phòng và được tổ chức như sau:
 - a) Tư lệnh;
 - b) Phó tư lệnh;
 - c) Sĩ quan Chỉ huy (Commanding Officer - CO);
 - d) Sĩ quan Tham mưu (Executive Officer - XO);

Điều 4: Quy định về chức danh Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức

Chủ tịch nước có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức chức danh Bộ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Tiêu chuẩn đối với chức danh Bộ trưởng Bộ Quốc phòng

Về chính trị tư tưởng: Trung thành với Tổ quốc. Lập trường bản lĩnh vững vàng.

Về đạo đức, lối sống: Mẫu mực, trung thực, khiêm tốn, chân thành, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Về năng lực và uy tín: Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; nhạy bén; có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Chức năng và nhiệm vụ

Bộ trưởng là người đứng đầu Bộ Quốc phòng, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quốc phòng An ninh, Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ về toàn bộ hoạt động của Bộ Quốc phòng và có trách nhiệm:

- a) Tổ chức thực hiện những công việc thuộc thẩm quyền quy định.
- b) Tổ chức thực hiện những công việc được Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ giao hoặc ủy quyền.
- c) Tổ chức thực hiện chức năng, nhiệm vụ quản lý quân đội theo quy định.

4. Quyền hạn

- a) Quyết định về việc tổ chức bộ máy, biên chế, cán bộ, theo quy định.
- b) Trình Chủ tịch nước, Chính phủ về thành lập, hợp nhất, chấm dứt hoạt động, giải thể các cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng.
- c) Bổ nhiệm, miễn nhiệm và điều động từ đơn vị này sang đơn vị khác các chức vụ từ cấp Tư lệnh trở xuống.
- d) Phong, thăng, giáng quân hàm từ cấp Thiếu úy đến cấp Đại tá đối với sĩ quan.
- e) Phong, thăng, giáng quân hàm đối với mọi chiến sĩ, hạ sĩ quan trong Quân đội.
- f) Phân công một Thứ trưởng làm Thứ trưởng Thường trực, giúp Bộ trưởng điều hành công việc chung của Bộ và phân công các Thứ trưởng, Tổng Tham mưu trưởng phụ trách lĩnh vực công tác và điều chỉnh lĩnh vực công tác đã phân công;

g) Trực tiếp giải quyết công việc có tính cấp bách và quan trọng mặc dù thuộc lĩnh vực đã được phân công của một Thứ trưởng, hay do Thứ trưởng, Tổng Tham mưu trưởng đó đi vắng; quyết định những vấn đề còn có ý kiến khác nhau giữa các Thứ trưởng.

h) Định kỳ chủ trì họp với các Thứ trưởng, Tổng Tham mưu trưởng và nếu xét thấy cần thiết, với Trợ lý Bộ trưởng để thống nhất chủ trương, biện pháp chỉ đạo điều hành công việc của Bộ.

i) Phê duyệt, ký các văn bản đề nghị của các đơn vị gửi lên Bộ Quốc phòng.

k) Ngoài các cách thức trên, tùy tính chất từng công việc, Bộ trưởng giải quyết bằng các cách thức khác theo quy định của pháp luật.

Điều 5: Quy định về chức danh của Thứ trưởng thường trực Bộ Quốc phòng

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức

Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và phải có sự đồng thuận giữa 2 chức vụ này. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có quyền đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng thường trực Bộ Quốc phòng.

2. Tiêu chuẩn đối với chức danh Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

Về chính trị tư tưởng: Trung thành với Tổ quốc. Lập trường bản lĩnh vững vàng.

Về đạo đức, lối sống: Mẫu mực, trung thực, khiêm tốn, chân thành, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Về năng lực và uy tín: Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; nhạy bén; có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Chức năng và nhiệm vụ

a) Thứ trưởng thường trực Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm giúp việc cao nhất cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng trong chỉ huy, điều hành, quản lý, xây dựng quân đội và các nhiệm vụ khác được Bộ trưởng phân công.

b) Chỉ đạo việc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực quốc phòng, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược quốc phòng, chiến lược quân sự, quy hoạch thuộc phạm vi được Bộ trưởng phân công.

c) Ký thay Bộ trưởng các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trong phạm vi các lĩnh vực, công việc được Bộ trưởng phân công.

d, Chỉ đạo, hỗ trợ, giám sát, quản lý các Thứ trưởng khác được Bộ trưởng phân công nhiệm vụ.

e) Khi Bộ trưởng điều chỉnh phân công công việc, Thứ trưởng thường trực có trách nhiệm giám sát, đốc thúc và kiểm tra các Thứ trưởng khác bàn giao đầy đủ, cụ thể nội dung công việc, hồ sơ, tài liệu có liên quan và báo cáo Bộ trưởng;

f) Thay mặt hoặc đại diện Bộ trưởng Bộ Quốc phòng khi đi vắng. Nếu chức vụ Bộ trưởng bỏ trống, Thứ trưởng thường trực có quyền điều hành tạm thời Bộ Quốc phòng cho đến khi bổ nhiệm Bộ trưởng mới.

g) Phê duyệt, ký các văn bản đề nghị của các đơn vị gửi lên Bộ Quốc phòng.

h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

4. Quyền hạn

a) Chủ động chỉ đạo, giải quyết công việc theo phân công của Bộ trưởng; chỉ đạo các Thứ trưởng khác giải quyết công việc được Bộ trưởng giao. Sử dụng quyền hạn của Bộ trưởng khi giải quyết các công việc thuộc lĩnh vực được phân công. Đối với những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm liên quan đến nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị hoặc phát sinh những vấn đề mới phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng ký văn bản hoặc cho ý kiến chỉ đạo;

b) Chủ trì giúp Bộ trưởng phối hợp hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc; nếu phát hiện các việc làm trái pháp luật liên quan đến lĩnh vực quốc phòng thì thay mặt Bộ trưởng xử phạt vi phạm và báo cáo lên Bộ trưởng.

c) Giải quyết các vấn đề mà chỉ huy các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ không thống nhất được ý kiến. Theo dõi, chỉ đạo công tác tổ chức, xây dựng và xử lý những vấn đề nội bộ thuộc cơ quan được Bộ trưởng phân công.

d) Chủ trì giải quyết những vấn đề cần phối hợp và xem xét, giải quyết những kiến nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trong phạm vi được phân công. Chủ trì họp, làm việc với chỉ huy cơ quan, đơn vị liên quan để xem xét trước khi quyết định.

e) Đề xuất trước hết là Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Chủ tịch nước, Chính phủ về thành lập, hợp nhất, chấm dứt hoạt động, giải thể các cơ quan trực thuộc Bộ Quốc phòng.

f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm và điều động từ đơn vị này sang đơn vị khác đối với chức vụ “Phó tư lệnh” trở xuống. Đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng bổ nhiệm, miễn nhiệm cấp Tư lệnh.

g) Phong, thăng, giáng quân hàm từ cấp Thiếu úy đến cấp Đại úy đối với sĩ quan. Được quyền đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phong, thăng, giáng quân hàm đối với sĩ quan cấp Tá.

h) Phong, thăng, giáng quân hàm đối với mọi chiến sĩ, hạ sĩ quan trong Quân đội.

i) Phê duyệt, ký các văn bản đề nghị của các đơn vị gửi lên Bộ Quốc phòng.

Điều 6: Quy định về chức danh của Thứ trưởng Bộ Quốc phòng phụ trách các vấn đề

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức

Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng Bộ Quốc phòng và phải có sự đồng thuận giữa 2 chức vụ này. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có quyền đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Thứ trưởng Bộ Quốc phòng.

2. Tiêu chuẩn đối với chức danh Thứ trưởng Bộ Quốc phòng

Về chính trị tư tưởng: Trung thành với Tổ quốc. Lập trường bản lĩnh vững vàng.

Về đạo đức, lối sống: Mẫu mực, trung thực, khiêm tốn, chân thành, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Về năng lực và uy tín: Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; nhạy bén; có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Chức năng và nhiệm vụ

a) Thứ trưởng phụ trách Bộ Quốc phòng chịu trách nhiệm giúp việc cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Quốc phòng trong chỉ huy, điều hành, quản lý, xây dựng các đơn vị được Bộ trưởng phân công quản lý và các nhiệm vụ khác được phân công.

b) Chỉ đạo việc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực quốc phòng, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược quốc phòng, chiến lược quân sự, quy hoạch thuộc phạm vi được Bộ trưởng phân công.

c) Ký thay Bộ trưởng các văn bản thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trong phạm vi các lĩnh vực, công việc được Bộ trưởng phân công.

d) Việc phân công nhiệm vụ quản lý các đơn vị do Bộ trưởng Bộ Quốc phòng thực hiện.

4. Quyền hạn

a) Chủ động chỉ đạo, giải quyết công việc theo phân công của Bộ trưởng. Đối với những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm liên quan đến nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị hoặc phát sinh những vấn đề mới phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng ký văn bản hoặc cho ý kiến chỉ đạo;

b) Chủ trì giúp Bộ trưởng phối hợp hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị được phân công; nếu phát hiện các việc làm trái pháp luật liên quan đến lĩnh vực quốc phòng thì báo cáo lên Thứ trưởng thường trực xử lý hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

c) Giải quyết các vấn đề mà chỉ huy các cơ quan, đơn vị được phân công quản lý không thống nhất được ý kiến. Theo dõi, chỉ đạo công tác tổ chức, xây dựng và xử lý những vấn đề nội bộ thuộc cơ quan được Bộ trưởng phân công quản lý.

d) Chủ trì giải quyết những vấn đề cần phối hợp và xem xét, giải quyết những kiến nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trong phạm vi được phân công. Chủ trì họp, làm việc với chỉ huy cơ quan, đơn vị liên quan để xem xét trước khi quyết định.

f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với chức vụ “Sĩ quan chỉ huy (CO)” trở xuống trực thuộc đơn vị quản lý. Đề xuất Bộ trưởng, Thứ trưởng thường trực về việc điều động sĩ quan từ đơn vị đang quản lý sang đơn vị khác, đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với chức vụ “Phó chỉ huy” trở lên đối với đơn vị đang quản lý;

g) Phong, thăng, giáng quân hàm từ cấp Thiếu úy đến cấp Đại úy đối với sĩ quan thuộc đơn vị phân công quản lý. Được quyền đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng về việc phong, thăng, giáng quân hàm đối với sĩ quan cấp Tá thuộc đơn vị quản lý.

h) Phong, thăng, giáng quân hàm đối với mọi chiến sĩ, hạ sĩ quan trong Quân đội.

i) Khi giải quyết công việc được phân công, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thứ trưởng khác phụ trách thì chủ động phối hợp với Thứ trưởng đó để giải quyết; trường hợp

còn có ý kiến khác nhau, thì Thứ trưởng đang chủ trì giải quyết công việc đó báo cáo Thứ trưởng thường trực hoặc Bộ trưởng quyết định.

k) Ký, phê duyệt các văn bản các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý gửi lên Bộ Quốc phòng.

Điều 7: Quy định về chức danh Tổng Tham mưu trưởng

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức

Chủ tịch nước, Thủ tướng Chính phủ có quyền bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Tham mưu trưởng và phải có sự đồng thuận giữa 2 chức vụ này. Bộ trưởng Bộ Quốc phòng có quyền đề nghị bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức Tổng Tham mưu trưởng.

2. Tiêu chuẩn đối với chức danh Tổng Tham mưu trưởng

Về chính trị tư tưởng: Trung thành với Tổ quốc. Lập trường bản lĩnh vững vàng.

Về đạo đức, lối sống: Mẫu mực, trung thực, khiêm tốn, chân thành, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư.

Về năng lực và uy tín: Có tư duy đổi mới, tầm nhìn chiến lược; phương pháp làm việc khoa học; nhạy bén; có năng lực cụ thể hóa và lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện có hiệu quả.

3. Chức năng và nhiệm vụ

a) Tổng tham mưu trưởng là người đứng đầu Bộ Tổng tham mưu, chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quốc phòng An ninh, Chủ tịch nước, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thứ trưởng thường trực Bộ Quốc phòng trong việc tham mưu các vấn đề của Quân đội; quản lý hoạt động của Bộ Tổng tham mưu và Quân đội.

b) Tổng Tham mưu trưởng chịu trách nhiệm giúp việc cho Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thứ trưởng Thường trực Bộ Quốc phòng trong chỉ huy, điều hành, quản lý, xây dựng các đơn vị được Bộ trưởng phân công quản lý và các nhiệm vụ khác được phân công.

c) Chỉ đạo việc thực hiện quản lý nhà nước về lĩnh vực quốc phòng, xây dựng văn bản quy phạm pháp luật, chiến lược quốc phòng, chiến lược quân sự, quy hoạch thuộc phạm vi được Bộ trưởng phân công.

d) Ký thay Bộ trưởng các văn bản trong phạm vi các lĩnh vực, công việc được Bộ trưởng phân công.

e) Trực tiếp phụ trách chỉ đạo các Học viện, Nhà trường, Cục Quân huấn.

4. Quyền hạn

a) Chủ động chỉ đạo, giải quyết công việc theo phân công của Bộ trưởng. Đối với những vấn đề lớn, quan trọng, nhạy cảm liên quan đến nhiệm vụ của nhiều cơ quan, đơn vị hoặc phát sinh những vấn đề mới phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng ký văn bản hoặc cho ý kiến chỉ đạo;

b) Chủ trì giúp Bộ trưởng phối hợp hướng dẫn, thanh tra, kiểm tra, đôn đốc các đơn vị; nếu phát hiện các việc làm trái pháp luật liên quan đến lĩnh vực quốc phòng thì báo cáo lên Thứ trưởng thường trực xử lý hoặc Bộ trưởng Bộ Quốc phòng;

- c) Giải quyết các vấn đề mà chỉ huy các cơ quan, đơn vị được phân công quản lý không thống nhất được ý kiến. Theo dõi, chỉ đạo công tác tổ chức, xây dựng và xử lý những vấn đề nội bộ thuộc cơ quan được Bộ trưởng phân công quản lý.
- d) Chủ trì giải quyết những vấn đề cần phối hợp và xem xét, giải quyết những kiến nghị của các cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng trong phạm vi được phân công. Chủ trì họp, làm việc với chỉ huy cơ quan, đơn vị liên quan để xem xét trước khi quyết định.
- f) Bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với chức vụ “Sĩ quan Tham mưu (XO)” trở xuống. Đề xuất Bộ trưởng, Thứ trưởng thường trực về việc điều động sĩ quan từ đơn vị này sang đơn vị khác, đề xuất bổ nhiệm, miễn nhiệm đối với chức vụ “Sĩ quan Chỉ huy (CO)” trở lên,
- g) Phong, thăng, giáng quân hàm từ cấp Thiếu úy đến cấp Đại úy đối với sĩ quan. Được quyền đề xuất Bộ trưởng Bộ Quốc phòng, Thứ trưởng thường trực về việc phong, thăng, giáng quân hàm đối với sĩ quan cấp Tá thuộc đơn vị quản lý.
- h) Phong, thăng, giáng quân hàm đối với mọi chiến sĩ, hạ sĩ quan trong Quân đội.
- i) Khi giải quyết công việc được phân công, nếu có vấn đề liên quan đến lĩnh vực do Thứ trưởng khác phụ trách thì chủ động phối hợp với Thứ trưởng đó để giải quyết; trường hợp còn có ý kiến khác nhau, thì Tổng Tham mưu trưởng đang chủ trì giải quyết công việc đó báo cáo Thứ trưởng thường trực hoặc Bộ trưởng quyết định.
- k) Ký, phê duyệt các văn bản các đơn vị gửi lên Bộ Quốc phòng.

Điều 8: Quy định về Thanh tra Quân đội

1. Thanh tra Quân đội là cơ quan của Bộ Quốc phòng, giúp Bộ trưởng Bộ Quốc phòng quản lý về công tác thanh tra, thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn thanh tra trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ Quốc phòng. Đứng đầu Thanh tra Bộ Quốc phòng là Chánh Thanh tra Quân đội.

2. Chức năng và nhiệm vụ

- a) Thanh tra Quân đội chịu sự lãnh đạo chỉ huy của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng và chịu sự chỉ đạo về công tác, hướng dẫn về tổ chức, nghiệp vụ của Chính phủ.
- b) Thanh tra việc thực hiện chính sách, pháp luật, nhiệm vụ, quyền hạn của các đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Quốc phòng.
- c) Tham mưu và giúp người chỉ huy cùng cấp quản lý và thực hiện nhiệm vụ giải quyết khiếu nại, tố cáo theo quy định của pháp luật và quy định của Bộ Quốc phòng.
- d) Kiến nghị cấp có thẩm quyền đình chỉ thi hành hoặc hủy bỏ các quy định ban hành trái với văn bản pháp luật về thanh tra.

3. Nghĩa vụ của thanh tra

- a) Tuân theo pháp luật; điều lệnh, điều lệ, các quy định của Quân đội bảo đảm chính xác, khách quan, trung thực, công khai, dân chủ, kịp thời.
- b) Không làm cản trở hoạt động bình thường của cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân là đối tượng thanh tra.

CHƯƠNG V

KIỂM SOÁT QUÂN SỰ

1. Kiểm soát Quân sự (KSQS) là lực lượng chấp pháp có chức năng giữ gìn kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước, quy tắc trật tự, an toàn xã hội cho toàn bộ binh sĩ.

2. Nhiệm vụ, chức năng của Kiểm soát Quân sự

a) Kiểm tra, nhắc nhở, hướng dẫn, giúp đỡ các quân nhân và phương tiện giao thông thực hiện theo đúng quy định.

b) Giúp đỡ quân nhân qua lại khu vực làm nhiệm vụ.

c) Phát hiện, ngăn chặn những người xâm phạm tính mạng quân nhân, tài sản công, tài sản Nhà nước và những hành vi gây nguy hại đến khả năng tác chiến, đến việc hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị.

d) Lập biên bản đối với những trường hợp vi phạm kỷ luật của quân nhân và người có liên quan bị tạm giữ.

e) Giải quyết kịp thời các vụ phạm pháp quả tang diễn ra tại nơi thực hiện nhiệm vụ, báo cáo cấp trên xử lý.

f) Là lực lượng thường trực kịp thời xử lý mọi tình huống xảy ra.

3. Quyền hạn của Kiểm soát Quân sự

a) Nhắc nhở, trật tự các quân nhân vi phạm quy định, kỷ luật quân đội.

b) Kiểm tra, phát hiện, tạm giữ các cán bộ điều khiển các phương tiện giao thông quân sự vi phạm nghiêm trọng kỷ luật quân đội, pháp luật Nhà nước, chấn chỉnh trật tự xã hội, gây hậu quả xấu.

d) Được sử dụng vũ khí khi người phạm pháp kháng cự lại đe dọa đến tính mạng của bản thân và người khác hoặc kể cả khi đã cảnh báo, yêu cầu ở lại mà kẻ phạm pháp nguy hiểm vẫn ngoan cố chống trả hoặc trốn thoát.

4. Nghĩa vụ của Kiểm soát Quân sự

a) Có nghĩa vụ tôn trọng các quân nhân khác, các đơn vị khác; sử dụng ngôn từ đúng chuẩn mực, tác phong, điều lệnh Quân đội. Nghiêm cấm các hành vi quấy rối, lăng mạ người khác hoặc quấy rối các đơn vị khác làm nhiệm vụ.

- b) Chấp hành nghiêm chỉnh các điều luật do luật này định và các văn bản quy định khác của Bộ Quốc phòng nói chung và lực lượng Kiểm soát Quân sự nói riêng.
- c) Khi thực hiện kiểm tra; mỗi chiến sĩ, cán bộ Kiểm soát Quân sự phải ghi lại quá trình làm việc.
- d) Thực hiện công tác nêu gương, là tấm gương đi đầu trong việc giữ gìn kỷ luật và pháp luật Quân đội.
- e) Thực hiện nghiêm chỉnh mọi mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng.
- f) Thực hiện mệnh lệnh triệu tập của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu khi doanh trại bị tấn công và khi có yêu cầu.

CHƯƠNG VI

CỤC QUÂN HUẤN

1. Cục Quân huấn đặt dưới sự quản lý của Bộ Tổng Tham mưu Quân đội nhân dân Việt Nam; là cơ quan đầu ngành tham mưu giúp Thủ trưởng Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng Tham mưu về công tác Huấn luyện đối với quân nhân trong Quân đội.

2. Nhiệm vụ của Cục Quân huấn

- a) Huấn luyện cho các tân binh mới gia nhập Quân đội.
- b) Phối hợp với các đơn vị, Bộ Quốc phòng xây dựng các chương trình huấn luyện trong Quân đội.
- c) Phối hợp, giúp đỡ với các đơn vị khác trong việc tuyển chọn binh lính vào đơn vị đó.

3. Nghĩa vụ của Cục Quân huấn

- a) Có nghĩa vụ tôn trọng các quân nhân khác, các đơn vị khác; sử dụng ngôn từ đúng chuẩn mực, tác phong, điều lệnh Quân đội. Nghiêm cấm các hành vi quấy rối, lăng mạ người khác hoặc quấy rối các đơn vị khác làm nhiệm vụ.
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh các điều luật do luật này định và các văn bản quy định khác của Bộ Quốc phòng nói chung và Cục Quân huấn nói riêng.
- c) Thực hiện nghiêm chỉnh mọi mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu.
- d) Thực hiện mệnh lệnh triệu tập của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu khi doanh trại bị tấn công và khi có yêu cầu.

CHƯƠNG VII

HẢI QUÂN ĐÁNH BỘ

1. Hải quân Đánh bộ là một lực lượng thuộc Quân chủng Hải quân Việt Nam có nhiệm vụ bảo vệ các đảo, đá hoặc tấn công, đổ bộ bằng đường biển lên đất liền bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, lãnh hải của Việt Nam.

2. Nhiệm vụ của Hải quân đánh bộ

- a) Là lực lượng tiên phong có vai trò quyết định đánh bật kẻ địch, chiếm lại đảo và giữ đảo trong trường hợp đảo bị đánh chiếm.
- b) Phối hợp cùng các đơn vị bảo vệ, phản công và tấn công các lực lượng đối địch tấn công doanh trại.

3. Nghĩa vụ của Hải quân Đánh bộ

- a) Có nghĩa vụ tôn trọng các quân nhân khác, các đơn vị khác; sử dụng ngôn từ đúng chuẩn mực, tác phong, điều lệnh Quân đội. Nghiêm cấm các hành vi quấy rối, lăng mạ người khác hoặc quấy rối các đơn vị khác làm nhiệm vụ.
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh các điều luật do luật này định và các văn bản quy định khác của Bộ Quốc phòng nói chung và Hải quân Đánh bộ nói riêng.
- c) Thực hiện nghiêm chỉnh mọi mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu.
- d) Thực hiện mệnh lệnh triệu tập của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu khi doanh trại bị tấn công và khi có yêu cầu.

CHƯƠNG VIII

BỘ BINH CƠ GIỚI

1. Lực lượng Bộ binh cơ giới là lực lượng xung kích đột phá của Quân đội Nhân dân Việt Nam có đặc điểm là cơ động cao, hỏa lực mạnh, và thường được trang bị các phương tiện chiến đấu bọc thép như xe thiết giáp, xe chiến đấu bộ binh.

2. Nhiệm vụ của Bộ binh cơ giới

- a) Thực hiện nhiệm vụ xung kích đi đầu trong tấn công, phòng thủ, phản công lực lượng đối địch. Phối hợp cùng các lực lượng khác trong tác chiến.
- b) Linh hoạt, cơ động trên chiến trường. Sử dụng các phương tiện chiến đấu đảm nhiệm các mũi tấn công đột phá trong tác chiến.

3. Nghĩa vụ của Bộ binh cơ giới

- a) Có nghĩa vụ tôn trọng các quân nhân khác, các đơn vị khác; sử dụng ngôn từ đúng chuẩn mực, tác phong, điều lệnh Quân đội. Nghiêm cấm các hành vi quấy rối, lăng mạ người khác hoặc quấy rối các đơn vị khác làm nhiệm vụ.
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh các điều luật do luật này định và các văn bản quy định khác của Bộ Quốc phòng nói chung và đơn vị nói riêng.
- c) Thực hiện nghiêm chỉnh mọi mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu.
- d) Thực hiện mệnh lệnh triệu tập của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu khi doanh trại bị tấn công và khi có yêu cầu.

CHƯƠNG IX

LỰC LƯỢNG ĐỔ BỘ ĐƯỜNG KHÔNG

1. Lực lượng đổ bộ đường không là một lực lượng thuộc Quân chủng Phòng không - Không quân, Quân đội nhân dân Việt Nam có chức năng sử dụng các loại máy bay, trực thăng vận tải nhằm thực hiện các cuộc đổ bộ bằng đường không.

2. Nhiệm vụ của lực lượng Đổ bộ đường không

- a) Thực hiện các cuộc đổ bộ đường không bằng các loại máy bay vận tải, máy bay trực thăng được cung cấp. Là lực lượng xung kích trong chiến đấu tấn công vào đầu não địch.
- b) Phối hợp tác chiến hiệp đồng giữa các đơn vị.

3. Nghĩa vụ của lực lượng Đổ bộ đường không

- a) Có nghĩa vụ tôn trọng các quân nhân khác, các đơn vị khác; sử dụng ngôn từ đúng chuẩn mực, tác phong, điều lệnh Quân đội. Nghiêm cấm các hành vi quấy rối, lăng mạ người khác hoặc quấy rối các đơn vị khác làm nhiệm vụ.
- b) Chấp hành nghiêm chỉnh các điều luật do luật này định và các văn bản quy định khác của Bộ Quốc phòng nói chung và đơn vị nói riêng.
- c) Thực hiện nghiêm chỉnh mọi mệnh lệnh của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu.
- d) Thực hiện mệnh lệnh triệu tập của Bộ Quốc phòng, Bộ Tổng tham mưu khi doanh trại bị tấn công và khi có yêu cầu.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng TW Đảng;
- Quốc hội;
- Ủy ban thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Quốc Phòng;
- Bộ Tổng Tham mưu;
- Các đơn vị trong toàn quân;
- Toàn thể cán bộ, chiến sĩ trong Quân đội;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH
QUỐC HỘI**

DivineJaki

Tài liệu này phục vụ cho mục đích game roleplay, không phải tài liệu chính thức được ban hành bởi nước CHXHCNVN